

Số:162.../TTr-STNMT

Điện Biên, ngày...04 tháng 7 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường trên địa bàn xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đô thị Hoàng Anh ttaij phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là dự án đô thị mới Nam Thanh Trường) và Giấy chứng nhận đầu tư số 62121000059 ngày 12/12/2011;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam Thanh Trường;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Điện Biên và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét và ban hành Thông báo thu hồi đất để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường, với một số nội dung sau:

I- Hồ sơ trình ban hành Thông báo thu hồi đất gồm:

1. Dự thảo Thông báo thu hồi đất của UBND tỉnh để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường trên địa bàn xã

Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thu hồi.

3. Mảnh trích đo địa chính số 38 năm 2018 hệ tọa độ VN 2000 dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

II- Nội dung trình UBND tỉnh

1. Thu hồi đất của tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân

- Địa chỉ: xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: **203.317,8 m²**;

- Phạm vi, ranh giới, vị trí các thửa đất thu hồi thuộc Mảnh trích đo địa chính số 38 năm 2018 hệ tọa độ VN 2000 dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Loại đất đang sử dụng: Các loại đất (Đất bìa trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất xây dựng trụ sở)

(Kèm theo Danh sách cụ thể của các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường trên địa bàn xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Thời gian, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Thời gian bắt đầu triển khai từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến ngày 30 tháng 9 năm 2018.

4. Dự kiến kế hoạch, di chuyển, bố trí tái định cư: Sau khi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm diện tích đất, tài sản, cây cối hoa màu của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định. Dự kiến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân di chuyển tài sản và bàn giao đất trong tháng 11 năm 2018.

Địa điểm bố trí tái định cư: bố trí tại chỗ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam Thanh Trường được phê duyệt tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

5. Tổ chức thực hiện:

a) UBND huyện Điện Biên, UBND thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm chỉ đạo UBND xã Thanh Hưng, UBND phường Thanh Trường niêm yết Thông báo thu hồi đất tại Trụ sở UBND xã Thanh Hưng và UBND phường Thanh Trường; gửi Thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Thanh Hưng và phường Thanh Trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn

liền với đất, cây trồng vật nuôi trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

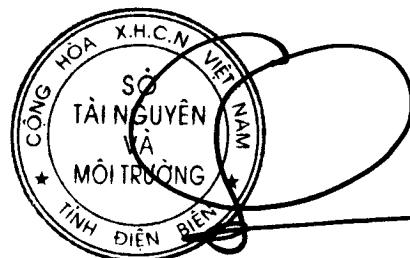
c) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi dự án có tránh nhiệm phối hợp với UBND xã Thanh Hưng, UBND phường Thanh Trường và các đơn vị có liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê tài sản khác gắn liền với đất, cây trồng vật nuôi trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét ban hành./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số: /TB-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2018

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường trên địa bàn xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Điện Biên và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố Điện Biên Phủ;

Tiếp theo Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đô thị Hoàng Anh ttaij phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là dự án đô thị mới Nam Thanh Trường); Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam Thanh Trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày/7/2018,

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân

- Địa chỉ: xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: **203.317,8 m²**;

- Phạm vi, ranh giới, vị trí các thửa đất thu hồi thuộc Mảnh trích đo địa chính số 38 năm 2018 hệ tọa độ VN 2000 dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Loại đất đang sử dụng: Các loại đất (Đất bằng trống cây hàng năm, đất trống cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất xây dựng trụ sở)

(Kèm theo Danh sách cụ thể của các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường trên địa bàn xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Thời gian, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Thời gian bắt đầu triển khai từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến ngày 30 tháng 9 năm 2018.

4. Dự kiến kế hoạch, di chuyển, bố trí tái định cư: Sau khi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm diện tích đất, tài sản, cây cối hoa màu của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định. Dự kiến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân di chuyển tài sản và bàn giao đất trong tháng 11 năm 2018.

Địa điểm bố trí tái định cư: bố trí tại chỗ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Nam Thanh Trường được phê duyệt tại Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

5. Tổ chức thực hiện:

a) UBND huyện Điện Biên, UBND thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm chỉ đạo UBND xã Thanh Hưng, UBND phường Thanh Trường niêm yết Thông báo thu hồi đất tại Trụ sở UBND xã Thanh Hưng và UBND phường Thanh Trường; gửi Thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Thanh Hưng và phường Thanh Trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thông kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất, cây trồng vật nuôi trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi dự án có tránh nhiệm phối hợp với UBND xã Thanh Hưng, UBND phường Thanh Trường và các đơn vị có liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thông kê tài sản khác gắn liền với đất, cây trồng vật nuôi trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

Trên đây là Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Nam Thanh Trường trên địa bàn xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên và phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh thông báo đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, đơn vị biết, để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, TNMT, KHĐT; Tư pháp, Cục thuế tỉnh, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh;
- UBND thành phố Điện Biên Phủ;
- UBND huyện Điện Biên;
- UBND xã Thanh Hưng;
- UBND phường Thanh Trường;
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi dự án;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐANG SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC PHẠM
VI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI NAM
THÀNH TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH HÙNG, HUYỆN ĐIỆN BIÊN VÀ PHƯỜNG
THANH TRƯỜNG, THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Tờ trình số 463/TTr-STNMT ngày 04/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: m²

| STT | Chủ sử dụng | Số thửa | Tổng diện tích thu hồi | Chia ra các loại đất | | | |
|-----|-------------------------------------|------------|---------------------------|----------------------|-----------------|------------|------------|
| | | | | BHK | CLN | NTS | DTS |
| I | Phường Thanh Trường | | 97.827,6 | 1.847,0 | 95.980,6 | 0,0 | 0,0 |
| 1 | Lý Đức Thắng | 1 | 235,5 | | 235,5 | | |
| 2 | Vũ Văn Cảnh | 2 | 141,8 | | 141,8 | | |
| 3 | Vũ Thị Dung | 3 | 170,0 | | 170,0 | | |
| 4 | Vũ Tiến Huệ, Nguyễn Thị Hòa | 4 | 869,4 | | 869,4 | | |
| 5 | Phạm Hùng, Nguyễn Thị Hoa | 5 | 109,1 | | 109,1 | | |
| 6 | Mai Thị Hồng Gấm | 6 | 174,5 | | 174,5 | | |
| 7 | Nguyễn Thị Dậu | 7 | 546,8 | | 546,8 | | |
| 8 | Nguyễn Đình Khoảng, Nguyễn Thị Dung | 8 | 1.651,3 | | 1.651,3 | | |
| 9 | Trần Văn Phượng | 9 | 937,3 | | 937,3 | | |
| 10 | Lý Đức Lợi, Nguyễn Thị Phượng | 11 | 1.659,8 | | 1.659,8 | | |
| 11 | Nguyễn Văn Hoài, Nguyễn Thị Doan | 12 | 928,0 | | 928,0 | | |
| 12 | Hoàng Thị Hải, Nguyễn Huy Nhiên | 13 | 3.029,5 | | 3.029,5 | | |
| 13 | Hà Tiến Thành | 14 | 1.622,1 | | 1.622,1 | | |
| 14 | Nguyễn Văn Quyền | 15 | 1.543,0 | | 1.543,0 | | |
| 15 | Nguyễn Thị Dư | 16 | 852,6 | | 852,6 | | |
| 16 | Hoàng Minh Thúy | 17 | 3.261,6 | | 3.261,6 | | |
| 17 | Hoàng Tuấn Anh | 18 | 3.263,1 | | 3.263,1 | | |
| 18 | Đương Ngọc Vĩnh, Trương Thị Giang | 19 | 1.635,8 | | 1.635,8 | | |
| 19 | Nguyễn Văn Hồng | 20 | 841,4 | | 841,4 | | |
| 20 | Vũ Tiến Tới | 21 | 3.629,6 | | 3.629,6 | | |
| | | 22 | 743,5 | 743,5 | | | |
| 21 | Khương Thị Thanh Hương | 23 | 2.404,7 | | 2.404,7 | | |
| | | 28 | 503,3 | 503,3 | | | |
| 22 | Khương Mạnh Hùng | 24 | 2.466,9 | | 2.466,9 | | |
| | | 27 | 600,2 | 600,2 | | | |

| STT | Chủ sử dụng | Số thửa | Tổng diện tích thu hồi | Chia ra các loại đất | | | |
|-----------|----------------------|------------|---------------------------|----------------------|-----------------|----------------|----------------|
| | | | | BHK | CLN | NTS | DTS |
| 23 | Lê Thị Liền | 25 | 1.392,9 | | 1.392,9 | | |
| 24 | Nguyễn Thị Oanh | 26 | 1.392,9 | | 1.392,9 | | |
| | | 33 | 944,9 | | 944,9 | | |
| | | 141 | 462,5 | | 462,5 | | |
| | | | | | | | |
| 25 | Nguyễn Duy Tuấn | 29 | 1.392,9 | | 1.392,9 | | |
| 26 | Nguyễn Duy Thịnh | 30 | 1.393,1 | | 1.393,1 | | |
| 27 | Nguyễn Văn Lưu | 31 | 1.533,5 | | 1.533,5 | | |
| 28 | Nguyễn Văn Tuyên | 32 | 2.288,0 | | 2.288,0 | | |
| 29 | Trần Thị Tám | 34 | 1.630,5 | | 1.630,5 | | |
| 30 | Hoàng Thị Tuyết | 35 | 2.684,7 | | 2.684,7 | | |
| 31 | Trần Thị Nhung | 36 | 2.025,7 | | 2.025,7 | | |
| 32 | Trần Hữu Nhạ | 37 | 2.025,7 | | 2.025,7 | | |
| 33 | Nguyễn Văn Quang | 38 | 2.343,8 | | 2.343,8 | | |
| 34 | Trần Văn Đông | 39 | 2.640,2 | | 2.640,2 | | |
| 35 | Trần Ngọc Nghĩa | 40 | 3.725,3 | | 3.725,3 | | |
| 36 | Hoàng Đình Tùng | 42 | 981,2 | | 981,2 | | |
| 37 | Phạm Ngọc Tùng | 43 | 1.350,2 | | 1.350,2 | | |
| 38 | Đinh Văn Tốt | 44 | 2.455,9 | | 2.455,9 | | |
| 39 | Phạm Ngọc Họa | 45 | 1.600,4 | | 1.600,4 | | |
| 40 | Phạm Ngọc Hoạt | 46 | 1.478,0 | | 1.478,0 | | |
| 41 | Nguyễn Thị Hằng | 47 | 2.562,9 | | 2.562,9 | | |
| 42 | Trần Như Cảnh | 48 | 2.540,7 | | 2.540,7 | | |
| 43 | Đàm Văn Quyên | 49 | 1.949,0 | | 1.949,0 | | |
| 44 | Đàm Huyền Trang | 50 | 1.948,9 | | 1.948,9 | | |
| 45 | Đàm Thị Thanh Thảo | 51 | 2.224,1 | | 2.224,1 | | |
| 46 | Quảng Thị Phượng | 52 | 3.331,3 | | 3.331,3 | | |
| 47 | Quảng Văn Hoa | 53 | 3.332,0 | | 3.332,0 | | |
| 48 | Trần Thị Thoa | 54 | 1.559,1 | | 1.559,1 | | |
| 49 | Vũ Thị Gấm | 55 | 4.121,3 | | 4.121,3 | | |
| 50 | Trần Mạnh Tài | 60 | 3.853,7 | | 3.853,7 | | |
| 51 | Nguyễn Trung Cường | 138 | 841,5 | | 841,5 | | |
| II | Xã Thanh Hưng | | 105.490,2 | 29.564,9 | 65.233,8 | 1.416,9 | 9.274,6 |
| 1 | Hà Thị ánh | 57 | 883,5 | | 883,5 | | |
| | | 71 | 758,8 | | 758,8 | | |

| STT | Chủ sử dụng | Số thửa | Tổng diện tích thu hồi | Chia ra các loại đất | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---------------------------|----------------------|---------|-----|---------|
| | | | | BHK | CLN | NTS | DTS |
| 2 | Trung tâm TVHTVL Hội nông dân | 58 | 9.274,6 | | | | 9.274,6 |
| 3 | Nguyễn Văn Đạo | 59 | 676,4 | | 676,4 | | |
| | | 66 | 3.167,7 | 3.167,7 | | | |
| 4 | Đỗ Quang Tuấn | 61 | 3.346,7 | 3.346,7 | | | |
| 5 | Đinh Văn Tốt | 62 | 1.593,0 | | 1.593,0 | | |
| | | 68 | 4.085,3 | 4.085,3 | | | |
| 6 | Đặng Đình Chinh | 63 | 524,3 | | 524,3 | | |
| | | 83 | 1.876,4 | | 1.876,4 | | |
| | | 91 | 218,1 | 218,1 | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Hồng | 64 | 1.310,3 | | 1.310,3 | | |
| | | 72 | 2.302,9 | | 2.302,9 | | |
| 8 | Phạm Văn Tuyến | 65 | 821,2 | | 821,2 | | |
| | | 79 | 958,8 | 958,8 | | | |
| 9 | Hà Duy Hòa | 69 | 980,6 | | 980,6 | | |
| | | 81 | 579,8 | 579,8 | | | |
| 10 | Hà Duy Bình | 70 | 794,3 | | 794,3 | | |
| | | 78 | 672,2 | 672,2 | | | |
| 11 | Đặng Thành Trung | 73 | 524,4 | | 524,4 | | |
| | | 84 | 1.877,3 | | 1.877,3 | | |
| | | 101 | 217,2 | 217,2 | | | |
| 12 | Đặng Xuân Hué | 74 | 1.567,1 | | 1.567,1 | | |
| | | 92 | 3.008,5 | | 3.008,5 | | |
| | | 102 | 538,2 | 538,2 | | | |
| 13 | Nguyễn Văn Lộc | 75 | 1.480,2 | | 1.480,2 | | |
| | | 93 | 2.634,6 | | 2.634,6 | | |
| | | 110 | 545,4 | 545,4 | | | |
| 14 | Trần Thị Nga | 76 | 812,8 | | 812,8 | | |
| | | 90 | 347,3 | 347,3 | | | |
| 15 | Bùi Văn Tài | 77 | 812,9 | | 812,9 | | |
| | | 80 | 347,2 | 347,2 | | | |
| 16 | Nguyễn Quang Toàn | 82 | 3.519,0 | | 3.519,0 | | |
| | | 89 | 655,4 | 655,4 | | | |
| 17 | Ngô Thị Ngọc Hoa | 86 | 75,3 | | 75,3 | | |
| | | 98 | 2.706,1 | | 2.706,1 | | |

| STT | Chủ sử dụng | Số thửa | Tổng diện tích thu hồi | Chia ra các loại đất | | | |
|-----|---------------------|------------|---------------------------|----------------------|-----------|---------|---------|
| | | | | BHK | CLN | NTS | DTS |
| | | 111 | 768,9 | 768,9 | | | |
| 18 | Nguyễn Thị Thúy | 87 | 62,8 | | 62,8 | | |
| | | 99 | 2.263,5 | | 2.263,5 | | |
| | | 109 | 601,3 | 601,3 | | | |
| | | 88 | 3.538,9 | | 3.538,9 | | |
| 19 | Phạm Trọng Thiện | 100 | 461,1 | 461,1 | | | |
| | | 94 | 140,2 | | 140,2 | | |
| 20 | Nguyễn Phùng Tịnh | 103 | 4.067,0 | | 4.067,0 | | |
| | | 112 | 1.314,8 | 1.314,8 | | | |
| | | 95 | 1.416,9 | | | 1.416,9 | |
| 21 | Nguyễn Văn Hùng | 96 | 1.182,8 | | 1.182,8 | | |
| | | 104 | 413,5 | | 413,5 | | |
| | | 113 | 2.801,9 | | 2.801,9 | | |
| | | 119 | 1.085,0 | 1.085,0 | | | |
| | | 97 | 233,8 | | 233,8 | | |
| 22 | Đào Thị Mến | 108 | 3.940,9 | | 3.940,9 | | |
| | | 118 | 1.624,5 | 1.624,5 | | | |
| | | 105 | 439,7 | | 439,7 | | |
| 23 | Nguyễn Thị Hường | 117 | 2.532,9 | | 2.532,9 | | |
| | | 122 | 1.079,8 | 1.079,8 | | | |
| | | 106 | 472,3 | | 472,3 | | |
| 24 | Nguyễn Văn Họa | 120 | 4.113,5 | | 4.113,5 | | |
| | | 124 | 3.441,5 | 3.441,5 | | | |
| | | 107 | 439,7 | | 439,7 | | |
| 25 | Nguyễn Văn Hồng | 116 | 2.532,8 | | 2.532,8 | | |
| | | 123 | 1.080,7 | 1.080,7 | | | |
| | | 114 | 1.004,8 | | 1.004,8 | | |
| 26 | Đào Thị Bình | 115 | 255,8 | | 255,8 | | |
| 27 | Đào Văn Sang | 121 | 1.488,7 | | 1.488,7 | | |
| | | 125 | 1.229,8 | 1.229,8 | | | |
| | | 139 | 1.768,4 | | 1.768,4 | | |
| 28 | Nguyễn Thị Thúy Lan | 140 | 1.198,2 | 1.198,2 | | | |
| | | 124 | 203.317,8 | 31.411,9 | 161.214,4 | 1.416,9 | 9.274,6 |